

APPLICATION PROCESS OF UNIVERSAL DESIGN FOR LEARNING IN INCLUSIVE EDUCATION FOR CHILDREN WITH MILD INTELLECTUAL DISABILITIES IN KINDERGARTEN

Tran Thi Minh Thanh^{*1}, Pham Thi Hai
Yen¹ and Le Vu Tuong Vy²

¹*Faculty of Special Education,
Hanoi National University of Education,
Hanoi city, Vietnam*

²*Faculty of Special Education, Ho Chi Minh
University of Education, Ho Chi Minh \ city,
Vietnam*

^{*}Corresponding author Tran Thi Minh Thanh,
e-mail: thanhttm@hnue.edu.vn

Received November 9, 2024.

Revised December 4, 2024.

Accepted December 14, 2024.

Abstract. Children with mild intellectual disabilities have more potential to learn and live independently, and participating in an inclusive education program will help them develop many skills. Universal Design for Learning (UDL) is a framework to support educators in minimizing barriers and enhancing learning opportunities for all children. The article aims to provide a 5-step UDL application process to help preschool teachers design environments and activity plans to meet the diverse needs of children in the classroom, including children with intellectual disabilities. In the future, research in this area needs to continue, especially research on practical applications to provide scientific evidence on the effectiveness of UDL for children with disabilities.

Keywords: intellectual disability, UDL, inclusive education, preschool, application.

QUY TRÌNH ỨNG DỤNG THIẾT KẾ PHỔ QUÁT CHO VIỆC HỌC TRONG GIÁO DỤC HÒA NHẬP TRẺ KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ NHẸ TẠI TRƯỜNG MẦM NON

Trần Thị Minh Thành^{*1}, Phạm Thị Hải
Yến¹ và Lê Vũ Tường Vy²

¹*Khoa Giáo dục Đặc biệt, Trường Đại học
Sư phạm, Hà Nội, thành phố Hà Nội,
Việt Nam*

²*Khoa Giáo dục Đặc biệt, Trường Đại học
Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

^{*}Tác giả liên hệ: Trần Thị Minh Thành,
e-mail: anhhv@hnue.edu.vn

Ngày nhận bài: 9/11/2024.

Ngày sửa bài: 4/12/2024.

Ngày nhận đăng: 14/12/2024.

Tóm tắt. Trẻ khuyết tật trí tuệ mức độ nhẹ có nhiều tiềm năng học hỏi và sống độc lập vì vậy tham gia vào chương trình giáo dục hòa nhập sẽ giúp trẻ nhiều cơ hội phát triển các kỹ năng. Thiết kế phổ quát cho việc học (UDL) là khung chương trình nhằm hỗ trợ các nhà giáo dục giảm thiểu các trở ngại và tăng cường các cơ hội học tập cho trẻ. Mục đích của bài viết là cung cấp quy trình ứng dụng UDL gồm 5 bước để giúp giáo viên mầm non có thể thiết kế môi trường và kế hoạch hoạt động đáp ứng nhu cầu đa dạng của trẻ trong lớp bao gồm trẻ khuyết tật trí tuệ. Cần có nhiều nghiên cứu hơn về vấn đề này, nhất là nghiên cứu về việc ứng dụng trên thực tế để cung cấp những bằng chứng khoa học về hiệu quả của UDL đối với trẻ em khuyết tật.

Từ khóa: khuyết tật trí tuệ, UDL, giáo dục hòa nhập, mầm non, ứng dụng.

1. Mở đầu

Giáo dục hòa nhập đã được xác định là phương thức giáo dục chủ yếu của Việt Nam trong đó nhấn mạnh mục tiêu tất cả trẻ em đều có cơ hội bình đẳng về học tập và phát triển tối đa khả năng. Thiết kế phổ quát cho việc học (UDL) là một tập hợp các nguyên tắc để phát triển chương

trình dạy học mang đến cơ hội học tập như nhau cho mọi cá nhân, nó là “một khung làm việc nhằm cải thiện và tối ưu hóa việc dạy và học cho tất cả mọi trẻ dựa trên những hiểu biết khoa học về cách con người học tập” [1].

UDL không phải là một giải pháp dạy học duy nhất phù hợp với tất cả trẻ em mà là các hướng dẫn tiếp cận linh hoạt có thể được tùy chỉnh cho từng nhu cầu cá nhân. Phương pháp này sẽ giúp giáo viên có thể thiết kế môi trường và các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của toàn bộ trẻ trong lớp với những mức độ phát triển, khả năng, sở thích đa dạng. UDL do đó rất có ích trong các lớp học có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Khuyết tật trí tuệ là một dạng khuyết tật phát triển thần kinh với đặc trưng là hạn chế đáng kể về chức năng trí tuệ và khả năng thích ứng. Tuy nhiên, nhóm trẻ khuyết tật trí tuệ nhẹ được cho là nhóm có khả năng học tập và sống độc lập khi được giáo dục phù hợp. Nhóm này chiếm phần lớn (85%) trong cộng đồng người khuyết tật trí tuệ.

Những năm gần đây nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới đã quan tâm tới vai trò của thiết kế phổ quát cho việc học (UDL) trong việc thúc đẩy giáo dục hòa nhập và lợi ích của UDL đối với việc giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trí tuệ nhẹ. Nghiên cứu của Smit & Lowrey (2017), Al Hazami & Ahmad (2018), Love và cộng sự (2019), Flanagan & Morgan (2021), Yavuz và cộng sự (2021), Laura (2022), và Ishartiwi và cộng sự (2022) đã chứng minh tầm quan trọng của UDL trong việc hỗ trợ tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông cho học sinh khuyết tật trí tuệ [2]-[7]. Edyburn Dave (2021), Scott và cộng sự (2022), Roski và cộng sự (2021) và Kelly và cộng sự (2022) đã khám phá vai trò của UDL trong việc thúc đẩy giáo dục hòa nhập, kích thích trẻ tham gia học tập trong các bối cảnh bên ngoài giờ học và các hoạt động ngoại khóa [8]-[10].

Thiết kế phổ quát cho việc học với ba nguyên tắc nền tảng (đa dạng hóa cách trình bày, phương thức biểu đạt và hành động đa dạng, đa dạng phương tiện tham gia) do Basham, Edyburn, Lowrey và Wissick (2007) nêu ra, đã thúc đẩy tính công bằng, linh hoạt và khả năng tiếp cận cho tất cả học sinh, trong đó có học sinh khuyết tật trí tuệ nhẹ [11].

Michael Conn-Powers và cộng sự (2006) cho rằng UDL là một khuôn khổ hỗ trợ tất cả người học là trẻ em [12]. Thiết kế phổ quát cho việc học ở mầm non đề xuất rằng “thay vì tạo ra một chương trình giảng dạy rồi điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu của từng trẻ trong chương trình, tốt hơn là bắt đầu bằng một thiết kế hướng dẫn cung cấp cho người học nhiều cách khác nhau để tiếp cận và xử lý thông tin và trình bày những gì họ đã học được”. Các nguyên tắc thiết kế phổ quát cho việc học tập rõ ràng có thể áp dụng cho giáo dục trẻ nhỏ. Chúng có thể hướng dẫn các nhà chuyên môn thiết kế các chương trình trong đó tất cả trẻ em và gia đình của các em đều có quyền tiếp cận đầy đủ và công bằng với các cơ hội học tập và xã hội. Thiết kế phổ quát cho việc học ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong giáo dục hòa nhập cấp mầm non (Coogler CG., Storie, S & Rahn NL, 2022; Johnna Darragh, 2007) [19], [20].

Việc ứng dụng UDL vào các cấp học và các môn học khác nhau đã được nghiên cứu rất mạnh mẽ trên thế giới song ở Việt Nam UDL vẫn là một khái niệm khá mới mẻ. Mục tiêu của bài viết là cung cấp những vấn đề cơ bản về UDL và quy trình ứng dụng UDL trong thiết kế kế hoạch tổ chức và triển khai các hoạt động giáo dục nhằm giảm thiểu các rào cản đối với trẻ khuyết tật trí tuệ giúp trẻ tham gia tích cực, phát triển tối đa tiềm năng học hỏi và sự lành mạnh trong cuộc sống, tăng cơ hội cho trẻ hòa nhập hiệu quả trong cộng đồng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những vấn đề chung về thiết kế phổ quát cho việc học

Thuật ngữ “Thiết kế phổ quát cho việc học” (Universal Design for Learning – UDL) bắt nguồn từ thuật ngữ “Thiết kế phổ quát” (Universal Design). “Thiết kế phổ quát” được đề xuất bởi kiến trúc sư sử dụng xe lăn Ronald Mace. Ý tưởng thiết kế phổ quát là nhằm giúp mọi người với năng lực, khả năng tiếp cận khác nhau có thể sử dụng các công trình, vật dụng một cách phổ

biến hơn. Ý tưởng này đã được áp dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó có lĩnh vực giáo dục. Áp dụng trong lĩnh vực giáo dục, Trung tâm công nghệ ứng dụng đặc biệt tại Hoa Kỳ (CAST) đã xây dựng một tập hợp các nguyên tắc để thiết kế chương trình dạy học mang đến cơ hội học tập như nhau cho mọi cá nhân.

Khung UDL lần đầu tiên được định nghĩa bởi David H. Rose, Ed.D. của Trường Đại học Giáo dục Harvard và Trung tâm Công nghệ Đặc biệt Ứng dụng Hoa Kỳ (CAST) vào những năm 1990, kêu gọi tạo ra một chương trình giảng dạy ngay từ đầu, trong đó cung cấp: (1) Nhiều phương tiện trình bày khác nhau giúp người học dễ dàng tiếp thu thông tin và kiến thức; (2) Nhiều phương tiện biểu đạt giúp người học các lựa chọn thay thế để chứng minh những gì họ biết; (3) Nhiều phương tiện tương tác để khai thác sở thích của trẻ, tạo ra những thách thức phù hợp thúc đẩy trẻ học tập.

Để tăng khả năng tiếp cận nội dung chương trình giáo dục ở mọi lĩnh vực dành cho trẻ mầm non, điều quan trọng là phải sử dụng đa dạng các tài liệu và hoạt động được thiết kế dựa trên giải quyết các nhu cầu cá nhân của từng trẻ trong lớp hoà nhập. Để làm được việc đó, giáo viên phải hiểu và thực hiện đầy đủ 3 nguyên tắc cơ bản của UDL như sau:

Một là, thiết kế đa dạng cách trình bày thông tin trong các hoạt động: Giáo viên cần thiết kế nhiều cách thức khác nhau để trình bày, giới thiệu thông tin và cung cấp thông tin giúp trẻ dễ dàng tiếp nhận các nội dung.

Hai là, đa dạng cách hành động và thể hiện của trẻ trong mỗi hoạt động giáo dục: Nguyên tắc này hướng dẫn GV thiết kế và tổ chức các hoạt động đa dạng, giúp trẻ mầm non có các cách thức thể hiện, phản hồi một cách dễ dàng, phù hợp với khả năng của mình.

Ba là, thiết kế đa dạng cách kích thích sự tham gia của trẻ trong các hoạt động:

Nguyên tắc này đề cập đến các cơ hội khác nhau để kích thích, tạo hứng thú và duy trì sự chú ý của trẻ trong các hoạt động học tập (ví dụ đa dạng các hình thức để tạo hứng thú cho trẻ như: Trẻ tham gia các hoạt động góc, hoạt động tương tác, hoạt động đóng vai, hoạt động ngoài trời, các loại trò chơi, thí nghiệm,...).

Hướng dẫn UDL 3.0 (2024) là phiên bản được chỉnh sửa gần đây nhằm đáp ứng những nhu cầu thực tế và hướng đến mục tiêu là một nguồn lực để *hướng dẫn thiết kế môi trường và trải nghiệm học tập giúp giảm rào cản, tôn vinh và đánh giá cao tất cả mọi trẻ*.

Các nghiên cứu đã chỉ ra những lợi ích của UDL đối với việc triển khai giáo dục hòa nhập. Trước hết, UDL thúc đẩy *tính hòa nhập* bằng việc đảm bảo mọi trẻ đều có thể tiếp cận với những trải nghiệm học tập có ý nghĩa. UDL giúp giáo viên cá nhân hóa hướng dẫn để đáp ứng nhu cầu riêng biệt của từng trẻ. Bằng cách thiết kế nhiều phương tiện trình bày, tương tác và thể hiện, giáo viên có thể hỗ trợ tốt hơn cho trẻ có nhiều khả năng, hoàn cảnh và mức độ học tập khác nhau. *Thứ 2*, UDL *tăng cường khả năng tiếp cận với cơ hội học tập và phát triển cho tất cả trẻ em*. UDL nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thiết kế tài liệu và môi trường học tập mà mọi trẻ, bao gồm cả trẻ khuyết tật đều có thể tiếp cận. *Thứ 3*, UDL *thúc đẩy sự công bằng* bằng cách giải quyết các nhu cầu đa dạng của trẻ, thiết kế các hỗ trợ và điều chỉnh phù hợp khi cần thiết. UDL nhận ra rằng công bằng không có nghĩa là đối xử với tất cả trẻ như nhau mà là thiết kế cho mỗi trẻ những gì trẻ cần để thành công. *Thứ tư*, UDL *tăng cường sự tham gia và động lực* của trẻ. Bằng cách trình bày thông tin ở nhiều dạng khác nhau và cho phép trẻ lựa chọn cách tham gia vào tài liệu kết hợp các yếu tố tương tác và sắp xếp các nhiệm vụ học tập theo sở thích và nhu cầu của trẻ, UDL thúc đẩy động lực nội tại và học tập tích cực. Khi trẻ tích cực tham gia học tập, các em có nhiều khả năng ghi nhớ thông tin, phát triển các kỹ năng tư duy phân biện và đạt được thành công trong học tập. *Thứ năm*, UDL *giúp phát huy thế mạnh* của trẻ và giảm các hành vi không phù hợp. UDL đã đưa ra nguyên tắc thiết kế các lựa chọn thúc đẩy trẻ lĩnh hội, thể hiện và tham gia. Cuối cùng, UDL giúp *giảm sự kì thị* bằng cách áp dụng nhiều cách thức học tập khác nhau trong một lớp học, UDL giúp loại bỏ cảm giác chỉ có một số cách thức học tập nhất định hoặc cách thức học tập đặc biệt.

Tóm lại, UDL là một phương pháp thiết kế dạy học cung cấp cho tất cả trẻ em cơ hội bình đẳng để học tập trong môi trường hòa nhập thông qua các phương pháp tiếp cận linh hoạt. UDL chính là các phương pháp thiết kế tập trung vào việc cung cấp cơ hội tiếp cận học tập cho tất cả trẻ em và đem lại cơ hội giáo dục chất lượng cao cho trẻ khuyết tật.

2.2. Nghiên cứu về ứng dụng UDL trong dạy học trẻ khuyết tật trí tuệ và tổ chức các hoạt động ở trường mầm non hòa nhập

Nhiều nghiên cứu khác nhau đề cập đến kiến thức nền tảng về thiết kế dạy học tổng thể (UDL) và tác động của nó với học sinh khuyết tật trí tuệ nhẹ. Các nghiên cứu này đi sâu vào ý nghĩa của thiết kế dạy học tổng thể (UDL) trong việc đáp ứng nhu cầu của học sinh khuyết tật trí tuệ nhẹ.

Bằng cách khám phá vai trò của UDL trong thiết kế và đưa ra hướng dẫn, các nghiên cứu này đã làm nổi bật những lợi ích của việc tạo môi trường học tập hòa nhập đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học trong đó có học sinh khuyết tật trí tuệ nhẹ.

Hunt & Anderson (2011) đã nghiên cứu việc triển khai các nguyên tắc thiết kế dạy học tổng thể (UDL) trong môi trường học hòa nhập môn toán. Nghiên cứu chứng minh việc lập kế hoạch các bài học toán bất kỳ đã mang lại những trải nghiệm học tập phù hợp để đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của học sinh. Đồng thời, khi phối hợp các nguyên tắc thiết kế dạy học tổng thể (UDL) với sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn toán theo chủ đề tạo hiệu quả cao cho học sinh khuyết tật trí tuệ nhẹ tiếp nhận thông tin.

Lowrey và cộng sự (2017) đã thu thập thông tin từ giáo viên phổ thông về việc triển khai mẫu thiết kế dạy học tổng thể và đưa học sinh khuyết tật trí tuệ từ trung bình đến nặng tham gia vào lớp học. Kết quả nghiên cứu cho thấy thiết kế chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh, cách thức làm việc nhóm, môi trường hòa nhập thúc đẩy sự thành công của chương trình dạy học tổng thể.

Smit & Lowrey (2017) đã tóm tắt nghiên cứu hiện tại về thiết kế dạy học tổng thể (UDL) dành cho học sinh khuyết tật trí tuệ và đưa ra kế hoạch thực hiện cho các nhà nghiên cứu nhằm mở rộng kiến thức về việc triển khai thiết kế dạy học tổng thể cho học sinh khuyết tật trí tuệ.

Al Hazami & Ahmad (2018) đã tiến hành một nghiên cứu thiết kế dạy học tổng thể (UDL) cho học sinh khuyết tật trí tuệ tạo điều kiện tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông. Những học sinh này thường gặp các rối loạn phát triển hệ thần kinh cản trở hoạt động bình thường của não, dẫn đến sự phát triển và khả năng học tập chậm hơn. Khuyết tật trí tuệ ảnh hưởng đến nhiều khía cạnh của sức khỏe tinh thần và thể chất bao gồm khả năng hiểu, tư duy logic, lời nói, trí nhớ và kỹ năng giải quyết vấn đề. Khung chương trình thiết kế dạy học tổng thể được xây dựng để hỗ trợ học sinh khuyết tật trí tuệ cải thiện khả năng nhận thức, khả năng thích ứng của các em. Từ đó, tăng khả năng tiếp cận giáo dục phổ thông của các em.

Love và cộng sự (2019) đã xem xét việc áp dụng thiết kế dạy học tổng thể hỗ trợ quá trình chuyển tiếp và học hòa nhập bậc đại học sau khi học xong bậc trung học phổ thông. Nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục đại học cũng như đề cập đến việc thiết lập sự sẵn sàng cho học sinh khuyết tật trí tuệ vào đại học. Nghiên cứu nêu lên các chiến lược UDL được áp dụng và tài liệu hướng dẫn để thúc đẩy hòa nhập bậc đại học và tạo điều kiện cho việc lập kế hoạch chuyển tiếp từ giáo dục trung học sang giáo dục đại học.

James và cộng sự (2020) đã giải quyết thách thức trong đo lường việc triển khai thiết kế dạy học tổng thể trong lớp học. Họ đã phát triển công cụ đo lường quan sát thiết kế dạy học tổng thể để đánh giá độ tin cậy của việc triển khai UDL. Kết quả cho thấy tính nhất quán của công cụ trong việc mô tả những khác biệt khi triển khai thiết kế dạy học tổng thể ở nhiều bối cảnh khác nhau. Đây chính là công cụ đánh giá hữu dụng cho các giáo viên.

King-sears & Johnson (2020) đã nghiên cứu việc triển khai thiết kế dạy học tổng thể môn hóa học ở trường trung học phổ thông để hỗ trợ học sinh cải thiện thành tích học tập giữa học sinh

bình thường và học sinh khuyết tật trí tuệ nhẹ. Nghiên cứu cho thấy nhóm học sinh sử dụng chương trình thiết kế dạy học tổng thể khi làm bài kiểm tra có số điểm cao hơn so với nhóm đối sánh. Điều đó chứng minh hiệu quả của chương trình thiết kế dạy học tổng thể.

Edyburn & Dave (2021) đã bàn luận về thiết kế hữu dụng tổng thể, hành vi và công cụ phân tích việc thực hiện thiết kế dạy học tổng thể trong lớp học. Các giáo viên, phụ huynh xác định thiết kế dạy học tổng thể trong thực tế để hỗ trợ học sinh như sử dụng các công cụ nền tảng, chương trình giảng dạy trên web...

James và cộng sự (2021) nghiên cứu tác động của rối loạn chức năng điều hành đến sự phát triển, việc sử dụng chương trình thiết kế dạy học tổng thể hỗ trợ học sinh khuyết tật trí tuệ nhẹ khi học môn vật lý.

Park và cộng sự (2021) đã nghiên cứu việc đồng thời sử dụng những nhắc nhở, gợi ý để dạy hoạt động thể chất cho học sinh khuyết tật trí tuệ nhẹ và trung bình. Nghiên cứu áp dụng trên một số trường hợp đơn lẻ. Khi thiết kế chương trình dạy học với lời nhắc nhở, gợi ý, làm mẫu đã mang lại hiệu quả nhất định, cải thiện hiệu suất vận động. Sau khi kết thúc can thiệp, khả năng vận động của học sinh khuyết tật trí tuệ nhẹ được cải thiện và duy trì, cho thấy tác động tích cực của UDL tới học sinh.

Roski và cộng sự (2021) đã nghiên cứu tác động của việc áp dụng các nguyên tắc thiết kế dạy học tổng thể trong lớp hòa nhập học môn khoa học, đặc biệt tập trung vào nhận thức. Nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của việc áp dụng và thực hiện các nguyên tắc thiết kế dạy học tổng thể trong môi trường hòa nhập.

Alhassan & Osei (2022) đã chứng minh hiệu quả của việc tích hợp vẽ trong dạy học tiếng anh cho học sinh khuyết tật trí tuệ nhẹ. Học sinh khuyết tật trí tuệ nhẹ gặp khó khăn, thách thức trong quá trình tiếp thu và học ngôn ngữ. Vì vậy, việc xây dựng chiến lược cụ thể và tích hợp việc vẽ, sử dụng hình ảnh trực quan tạo kết quả tốt với học sinh khuyết tật trí tuệ nhẹ.

Ishartiwi và cộng sự (2022) đã nghiên cứu các chiến lược dạy môn học đạo đức cho học sinh khuyết tật trí tuệ nhẹ. Nghiên cứu với mục đích truyền đạt các giá trị đạo đức cho học sinh khuyết tật trí tuệ nhẹ. Bảng câu hỏi được sử dụng và gửi cho giáo viên của các em. Phân tích định lượng đã phân loại dữ liệu dựa trên trình độ lớp học của học sinh khuyết tật trí tuệ nhẹ. Kết quả cho thấy giáo viên sử dụng nhiều chiến lược khác nhau để dạy đạo đức cho học sinh. Các nhà nghiên cứu cho rằng, mỗi chiến lược đều có nhưng đặc trưng cụ thể. Giáo viên tùy thuộc vào từng đối tượng học sinh khuyết tật cụ thể để điều chỉnh chiến lược theo khả năng và môi trường học tập của học sinh.

Kelly và cộng sự (2022) đề xuất áp dụng các nguyên tắc thiết kế dạy học tổng thể dạy học sinh tiểu học các hoạt động học tập ngoại khóa. Unal và cộng sự (2022) hướng đến mục tiêu nâng cao việc lập kế hoạch bài học bằng thiết kế dạy học tổng thể (UDL). Họ đã so sánh các kế hoạch bài học của giáo viên trước và sau khi tập huấn thiết kế dạy học tổng thể và nhận thấy rằng sau khi được tập huấn, giáo viên biết kết hợp và đưa ra nhiều lựa chọn đặc trưng hơn cùng với các chiến lược đa dạng dựa trên các nguyên tắc UDL. Nghiên cứu này nhấn mạnh tầm quan trọng của tập huấn UDL trong việc nâng cao sự hiểu biết và triển khai các nguyên tắc UDL của giáo viên trong việc lập kế hoạch bài giảng.

Trong giáo dục mầm non, Ariane N. Gauvreau và cs (2021) đã chỉ ra ý nghĩa của UDL trong việc thúc đẩy sự hòa nhập trong lớp mầm non. Trong đó các tác giả đã đưa ra những hướng dẫn cụ thể trong việc ứng dụng UDL để thiết kế hoạt động vòng tròn cho tất cả trẻ em trong lớp, bao gồm cả trẻ có nhu cầu đặc biệt. Trong khi đó Marla J. Lohmann và cs (2023) thì nghiên cứu ứng dụng UDL để tổ chức hoạt động khám phá khoa học trong lớp mầm non. Trong đó các tác giả đã cung cấp những hướng dẫn cụ thể để giáo viên áp dụng các nguyên tắc của UDL trong tiến hành hoạt động khám phá khoa học cho tất cả trẻ em trong lớp.

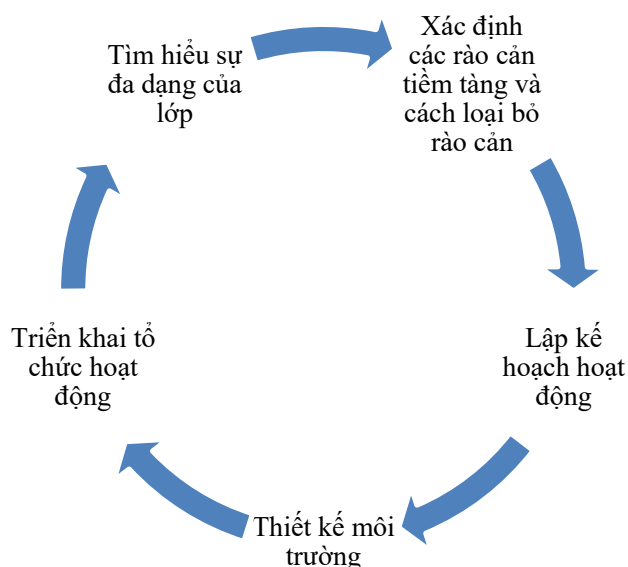
Như vậy, nhiều nghiên cứu ở nước ngoài đã chứng minh UDL là một phương pháp tiếp cận rất hiệu quả trong giáo dục hòa nhập ở các cấp học trong đó có giáo dục mầm non. UDL cũng được chứng minh là phương pháp hiệu quả giúp trẻ khuyết tật trí tuệ tham gia và nâng cao thành

tích học tập. Có thể thấy các nghiên cứu ứng dụng UDL ở các trường phổ thông từ tiểu học đến trung học dường như được quan tâm nhiều hơn ở trường mầm non. Tại Việt Nam, theo tìm hiểu của chúng tôi hiện nay nghiên cứu ứng dụng UDL trong giáo dục mầm non còn rất hạn chế. Các bài viết về UDL mới chỉ tập trung nghiên cứu về mặt lý thuyết. Bài viết này sẽ cung cấp quy trình ứng dụng UDL trong giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trí tuệ ở trường mầm non.

2.3. Quy trình ứng dụng thiết kế phổ quát cho việc học trong giáo dục hòa nhập ở trường mầm non

Trẻ em học trong lớp mẫu giáo hoà nhập có sự đa dạng về khả năng, nhu cầu và sở thích. Theo Thuyết đa năng lực của Howard Garder, trong bản thân mỗi con người có rất nhiều khả năng mà chúng ta chưa bao giờ sử dụng hoặc sẽ sử dụng. Ông cho rằng ai cũng có năng lực nhất định và các năng lực đó ở các mức độ khác nhau. 8 dạng năng lực thường được đề cập đến trong thuyết này bao gồm: Ngôn ngữ, toán học, âm nhạc, hội họa, vận động, nội tâm, tương tác xã hội và tìm hiểu thiên nhiên (hướng ngoại). Theo quan điểm của Gardner, mọi trẻ em, kể cả trẻ khuyết tật đều có năng lực về một hay một số lĩnh vực nào đó, đều có thể học được và học theo các cách thức khác nhau.

UDL là một công cụ hữu ích giúp GV thiết kế các trải nghiệm toàn diện trong quá trình giáo dục với ba nguyên tắc cơ bản và các chỉ dẫn theo từng nguyên tắc. Việc nghiên cứu các ứng dụng UDL cho trẻ khuyết tật trí tuệ đã đưa đến quy trình thiết kế hoạt động giáo dục theo khung UDL như sau:



Bước 1. Tìm hiểu sự đa dạng về khả năng của trẻ trong lớp. Mỗi trẻ mầm non bao gồm cả trẻ khuyết tật đều có điểm mạnh/khả năng, sở thích/mối quan tâm, hoàn cảnh/kinh nghiệm và nhu cầu hỗ trợ khác nhau. Không có trẻ em nào “trung bình” hay “điển hình”; trong lớp học sẽ luôn có các phong cách học khác nhau.

Trẻ khuyết tật trí tuệ cũng rất đa dạng về mức độ và khả năng, nhu cầu, song hầu hết trẻ đều có những hạn chế về khả năng học, hiểu và có những vấn đề về hành vi. Do đó việc dành thời gian quan sát và hiểu sở thích và mức độ phát triển của trẻ rất quan trọng để giúp GV có thể xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động cho tất cả trẻ em. Trong bước này, giáo viên cần tìm hiểu về khả năng, nhu cầu, điểm mạnh, điểm yếu, phong cách học của từng trẻ và hiểu được nhu cầu của trẻ trong hoạt động giáo dục thể chất. Giáo viên cần dành thời gian quan sát, trò chuyện với trẻ và trò chuyện với phụ huynh để thu thập thông tin. Nội dung thu thập thông tin bao gồm khả năng

và nhu cầu về phát triển (thể chất (bao gồm các giác quan), các kỹ năng vận động, nhận thức, ngôn ngữ, lời nói, tình cảm – xã hội) và hành vi. Các thông tin này rất hữu ích cho việc xây dựng kế hoạch và tiến hành các hoạt động giáo dục.

Bước 2. Xác định các rào cản và cách thức loại bỏ rào cản

Bước thứ 2 trong quy trình này là xác định các rào cản với trẻ trong quá trình tham gia các hoạt động ở trường mầm non. Dựa trên các thông tin tìm hiểu trẻ ở bước trên, giáo viên có thể xác định các rào cản đối với trẻ trong hoạt động. Dưới đây là ví dụ những rào cản tiềm năng và những lựa chọn giảm các rào cản đối với hoạt động vui chơi như sau:

Những rào cản tiềm tàng	Tham gia, trình bày, biểu đạt	Những lựa chọn và công cụ để giảm rào cản
Trẻ không hiểu nội dung chơi, cách chơi	Tham gia, trình bày	Sử dụng bảng giao tiếp bằng hình ảnh, phần mềm hỗ trợ giao tiếp, làm mẫu, dùng lời ngắn gọn, dễ hiểu
Trẻ bị xao lãng bởi cách sắp xếp đồ chơi, góc chơi; không nhận ra các góc	Trình bày	Sử dụng màu sắc, đường viền để làm rõ ràng các khu vực chơi; sắp xếp đồ chơi, góc chơi gọn gàng, có cấu trúc
Trẻ không thích đồ chơi nào đó, hoặc đồ dùng, đồ chơi không phù hợp với trẻ	Tham gia, Biểu đạt	Cung cấp đa dạng các đồ chơi về chủng loại, chất liệu, hình dáng, độ lớn khác nhau.
Trẻ chậm phát triển hoặc có vấn đề về thị giác, hoặc vận động hoặc có rối loạn cảm giác nên không tham gia đầy đủ HĐ chơi	Tham gia, trình bày, biểu đạt	Tổ chức trò chơi nhiều mức độ, nội dung phong phú. Cho trẻ chơi theo khả năng và sở thích Nhiều hình thức chơi: một mình, nhóm nhỏ, nhóm lớn

Bước 3. Lập kế hoạch với UDL

Trong khi lập kế hoạch hoạt động, giáo viên cần xác định các mục tiêu theo các mức độ của trẻ trong lớp, bao gồm những mục tiêu cho đa số trẻ trong lớp, mục tiêu cho nhóm trẻ có khả năng khá tốt, mục tiêu cho nhóm trẻ khả năng thấp hơn. Tiếp đến là xác định nội dung giáo dục được đa dạng hóa theo nhu cầu, khả năng và sở thích của trẻ trong lớp. Sau đó là xác định đa dạng cách trình bày nội dung, xác định đa dạng các hình thức tham gia, biểu đạt và hành động của trẻ.

Bước 4. Thiết kế môi trường

Việc thiết kế môi trường hoạt động giáo dục cần tuân thủ các nguyên tắc: giúp trẻ hiểu thông tin, giúp trẻ tham gia tích cực, giúp trẻ có thể biểu đạt được những gì đã học. Khi thiết kế môi trường, giáo viên cần chú ý tới 3 khía cạnh:

Môi trường vật chất: Dựa trên mục tiêu, nội dung hoạt động, GV cần lựa chọn địa điểm tổ chức hoạt động, thiết kế không gian, âm thanh, ánh sáng, nhiệt độ, sắp xếp thiết bị và đồ dùng, tài liệu.

Địa điểm tổ chức hoạt động đủ không gian cho trẻ hoạt động, an toàn và vệ sinh sạch sẽ. GV cũng nên chú ý chỗ để đặt bảng giao tiếp bằng hình ảnh nhằm hỗ trợ tất cả trẻ hiểu và diễn đạt. Trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ và tài liệu cho hoạt động được sắp xếp gọn gàng, đẹp mắt.

Môi trường xã hội: Trong khi thiết kế môi trường, GV nên tính đến việc tạo ra các nhóm như thế nào để tăng sự tương tác và hỗ trợ lẫn nhau giữa các trẻ. Những mối quan hệ an toàn, ấm áp và đáng tin cậy sẽ giúp trẻ tự tin, có khả năng chấp nhận rủi ro và khả năng hồi phục trong quá trình tham gia. GV nên xem xét cách hỗ trợ trẻ kết nối với người khác, phát triển tình bạn và điều chỉnh hành vi; và cách trao đổi về sự tiến bộ của trẻ như thế nào.

Môi trường thời gian: Việc sử dụng lịch trình hoạt động bằng hình ảnh và tạo thói quen trong khi tổ chức hoạt động giáo dục sẽ giúp trẻ hiểu điều gì đang xảy ra và diễn ra trong bao lâu, điều

gì sẽ xảy ra tiếp theo cũng như cách thức thực hiện các hoạt động. Trẻ em cần nhiều khoảng thời gian để học và luyện tập các kỹ năng. GV cần chú ý tới nhu cầu vận động, sức khỏe và chức năng điều hành của trẻ khuyết tật trí tuệ và các trẻ em khác để phân bổ thời gian hoạt động hợp lý.

Bước 5. Triển khai hoạt động

Trong bước này, GV chú ý ứng dụng 3 nguyên tắc của UDL trong khi tổ chức hoạt động cho trẻ.

- Đa dạng cách thức trình bày: giáo viên có thể đưa ra các cách thức khác nhau như bằng lời ngắn gọn, dễ hiểu, bằng tranh ảnh, bằng video. Khi hướng dẫn trẻ GV có thể dùng lời, làm mẫu, dùng tranh ảnh....

- Đa dạng các hình thức tham gia: GV chấp nhận các mức độ và hình thức tham gia khác nhau của trẻ. Cung cấp thêm đồ dùng, đồ chơi. Đưa ra các cách chơi, nội dung chơi nhiều mức độ. Ví dụ: chơi xếp hình: có thể chỉ cần ghép 2-3 mảnh ghép hoặc khối với nhau, có thể ghép nhiều mảnh để tạo thành một vật nào đó.

- Đa dạng cách thức biểu đạt, hành động: Có 2 cách thiết kế các lựa chọn cho việc diễn đạt và hành động. Cách thứ nhất là chấp nhận và cung cấp nhiều hình thức phản hồi của trẻ. Mỗi trẻ tiếp cận bài học theo cách khác nhau, vì vậy hãy đảm bảo rằng các kế hoạch hoạt động của bạn cung cấp nhiều tùy chọn để trả lời các câu hỏi của bạn. Những tùy chọn này có thể bao gồm phản hồi bằng lời nói, cử chỉ, vẽ, chữ cái ngón tay, bài hát và chữ viết. Ví dụ, khi dạy về các thực phẩm tốt cho sức khỏe, GV có thể kiểm tra xem trẻ đã học được những gì bằng cách cung cấp cho trẻ các lựa chọn để thể hiện như trẻ có thể trình bày bằng lời hoặc chọn tranh ảnh các thức ăn tốt cho sức khỏe và những thức ăn không tốt, hoặc có thể trả lời bằng cử chỉ, kí hiệu...

Cách thứ hai là chấp nhận và cung cấp nhiều mức độ phản hồi khác nhau: GV cung cấp các tài liệu và học liệu khác nhau như công nghệ hỗ trợ, bao gồm công nghệ cao như máy tính bảng, phần mềm hỗ trợ thị giác, thính giác, trí tuệ nhân tạo; công nghệ thấp như bảng giao tiếp bằng tranh ảnh... Trẻ có thể dùng lời, dùng cử chỉ, dùng ipad, dùng tranh ảnh để biểu đạt bản thân và hành động. Cho phép trẻ trong lớp phản hồi với các mức độ phức tạp và độ dài khác nhau, tôn trọng các sở thích, điểm mạnh và khả năng khác nhau của chúng.

3. Kết luận

Trẻ khuyết tật trí tuệ nhẹ thường phải đối mặt với những thách thức liên quan đến khả năng hiểu, hành vi, cũng như những khó khăn về học tập và giao tiếp xã hội. Các nghiên cứu đã khám phá nhiều mặt khác nhau của thiết kế dạy học tổng thể (UDL), bản chất của học sinh khuyết tật trí tuệ nhẹ và các chiến lược giảng dạy phù hợp với nhu cầu của các em. UDL mang lại hiệu quả cho việc dạy học học sinh khuyết tật trí tuệ ở các trường phổ thông.

Các nghiên cứu cũng khẳng định UDL hoàn toàn có thể áp dụng cho trẻ nhỏ và cũng mang lại hiệu quả tối đa cho giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật ở trường mầm non. Để áp dụng các nguyên tắc nền tảng của UDL đảm bảo sự công bằng trong học tập và phát triển của mọi trẻ em trường môi trường giáo dục sớm, các nhà trường nên thực hiện theo năm bước: (1) tìm hiểu sự đa dạng của trẻ trong lớp, (2) xác định các rào cản và cách thức loại bỏ các rào cản, (3) thiết kế môi trường, (4) lập kế hoạch theo UDL và (5) triển khai hoạt động theo UDL. Quy trình này sẽ giúp giáo viên và các nhà trường có thể dễ dàng thiết kế kế hoạch và các hoạt động giáo dục đáp ứng sự đa dạng của trẻ trong lớp, trong đó bao gồm trẻ khuyết tật trí tuệ.

Tóm lại, thiết kế phổ quát cho việc học được công nhận là một phương pháp tiếp cận quan trọng và hiệu quả đối với trẻ em khuyết tật trí tuệ nhẹ. Tuy nhiên, chúng ta vẫn cần nghiên cứu thêm để khám phá hiệu quả của nó thông qua việc thử nghiệm. Điều này sẽ góp phần vào việc phát triển các chiến lược can thiệp dựa trên bằng chứng phù hợp với nhu cầu của trẻ khuyết tật trí tuệ nhẹ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Center for Applied Special Technologies (CAST, 2018). About UDL. <http://www.cast.org/udl/>
- [2] Smith SJ & Lowrey KA, (2017). Applying the Universal Design for Learning Framework for Individuals with Intellectual Disability: The Future Must Be Now. *Intellectual and Developmental Disabilities*, 55(1), 48-51.
- [3] Al Hazmi AN & Ahmad AC, (2018). Universal Design for Learning to Support Access to the General Education Curriculum for Students with Intellectual Disabilities. *World Journal of Education*, 8(2), 66-72.
- [4] Love ML, Baker JN & Devine S, (2019). Universal Design for Learning: Supporting College Inclusion for Students with Intellectual Disabilities. *Career Development and Transition for Exceptional Individuals*, 42(2), 122-127.
- [5] Sara F & Joseph JM. (2021). Ensuring Access to Online Learning for All Students through Universal Design for Learning. *TEACHING Exceptional Children*, 53(6), 459-462.
- [6] Yavuz M, Karaaslan D & Yikmis A, (2021). Effectiveness of Concept Map Presented Using Augmented Reality in Teaching Basic Features of Animals to Children with Intellectual Disabilities. *International Technology and Education Journal*, 5(2), 32-44.
- [7] Ishartiwi I, Handoyo RR, Mahabbati A & Purwanta E, (2022). Strategies for Teaching Moral Values to Children with Intellectual Disability. *Cypriot Journal of Educational Sciences*, 17(4), 1320-1332.
- [8] Edyburn D, (2021). Achieving the transformational vision for universal design for learning: Guest associate editor introduction. *Intervention in School and Clinic*, 56(3), 177-178.
- [9] Roski M, Walkowiak M & Nehring A, (2021). Universal design for learning: The more, the better?. *Education Sciences*, 11(4), 164.
- [10] Kelly O, Buckley K, Lieberman LJ & Arndt K, (2022). Universal Design for Learning - A framework for inclusion in Outdoor Learning. *Journal of outdoor and environmental education*, 25(1), 75-89.
- [11] Lowrey KA, Hollingshead A, Howery K & Bishop JB, (2017). More than one way: Stories UDL and inclusive classrooms. *Research and Practice for Persons with Severe Disabilities*, 42(4), 225-242.
- [12] Conn-Powers M, Cross AF, Traub EK & Hutter-Pishgahi L, (2006). The universal design of early education. *Young Children archives*. www.naeyc.org/files/yc/file/200609/ConnPowersBTJ.pdf.
- [13] Hunt JH & Andreasen JB, (2011). Making the most of universal design for learning. *Mathematics Teaching in the Middle School*, 17(3), 166-172.
- [14] James W, Cooney JH, Chini JJ, Vasquez E & Schreffler J, (2021). Using universal design for learning to support students with disabilities in a SCALE-UP physics course. *The Physics Teacher*, 59(5), 320-324.
- [15] King-Sears ME & Johnson TM, (2020). Universal design for learning chemistry instruction for students with and without learning disabilities. *Remedial and Special Education*, 41(4), 207-218.
- [16] Rogers-Shaw C, Carr-Chellman DJ & Choi J, (2018). Universal design for learning: Guidelines for accessible online instruction. *Adult learning*, 29(1), 20-31.
- [17] Park G, Collins BC & Lo YY, (2021). Teaching a physical activity to students with mild to

moderate intellectual disability using a peer-delivered simultaneous prompting procedure: a single-case experimental design study. *Journal of Behavioral Education*, 30(3), 378-396.

- [18] Alhassan B & Osei M, (2022). Effectiveness of Integrating Drawing in Teaching English Language in Intellectual Disability Classroom. *International Journal on Social and Education Sciences*, 4(1), 74-86.
- [19] Coogle CG, Storie S & Rahn NL, (2022). A framework for promoting access, increasing participation, and providing support in early childhood classrooms. *Early Childhood Education Journal*, 50, 867-877. <https://doi.org/10.1007/s10643-021-01200-6>
- [20] Darragh J, (2007). Universal design for early childhood education: Ensuring access and equity for all. *Early Childhood Education Journal*, 35(2), 167-171.
- [21] Technical Assistance and Training System (TATS) — <http://www.tats.ucf.edu>
- [22] Gauvreau AN, Lohmann MJ & Hovey KA, (2023). Circle is for everyone: Using UDL to promote inclusion during circle times. *Young Exceptional Children*, 26(1), 3-15.
- [23] Lohmann MJ, Hovey KA & Gauvreau AN, (2023). Universal Design for Learning (UDL) in Inclusive Preschool Science Classrooms. *Journal of Science Education for Students with Disabilities*, 26(1), 1-12.